

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thu hồi đất sản xuất của các nông trường, lâm trường để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thu hồi đất sản

xuất của các nông trường, lâm trường để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Việc thu hồi đất sản xuất, vườn cây lâu năm, rừng trồng của các nông trường, lâm trường quốc doanh được thực hiện sau khi đã rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của nông, lâm trường theo quy định tại Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh và Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính

phù về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh. Trường hợp đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2007 mà các nông trường, lâm trường chưa thực hiện xong việc rà soát, điều chỉnh diện tích đất đang sử dụng thì việc thu hồi đất được căn cứ vào phương án dự kiến bàn giao diện tích đất của các nông trường, lâm trường cho địa phương quản lý”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 như sau:

“a) Đất sản xuất của nông trường, lâm trường được giao không thu tiền sử dụng đất khi thu hồi, không được bồi thường; trường hợp nông, lâm trường đã thực hiện giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân thì được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại và được hỗ trợ theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ đối với hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đất là công nhân, viên chức đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc đang hưởng trợ cấp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán cư trú trên địa bàn đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 Nghị định số 01/CP ngày 04

tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước và Điều 2 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh;

Người được hỗ trợ phải có tên trong hợp đồng giao khoán và được ký kết theo quy định hợp đồng giao khoán của nông, lâm trường; trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp;

Diện tích đất được hỗ trợ theo diện tích thực tế nhận khoán, nhưng tối đa không vượt quá hạn mức giao đất trồng cây hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Đất đai năm 2003; diện tích nhận khoán vượt hạn mức giao không được hỗ trợ nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại;

- Thực hiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ đối với hộ gia đình, cá nhân nhận khoán theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy

sản trong các doanh nghiệp nhà nước và Điều 2 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh;

- Hộ nhận khoán đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì không được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất mà chỉ được hưởng mức ăn chia sản phẩm theo quy định tại Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp và hướng dẫn tại Thông tư liên Bộ số 80/2003/TTLT/BNN-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2003 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

“a) Vườn cây lâu năm, rừng trồng của nông trường, lâm trường bao gồm: cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây lấy lá, cây rừng được hình thành từ nguồn vốn vay hoặc từ nguồn vốn đầu tư của hộ gia đình, cá nhân nhận khoán của nông trường, lâm trường thì khi Nhà nước thu

hồi đất được bồi thường theo giá trị hiện có của vườn cây; không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất. Việc xác định giá trị vườn cây lâu năm, rừng trồng để bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

4. Bổ sung khoản 4 vào Điều 4 như sau:

“4. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của nông trường, lâm trường theo quy định tại khoản 2 Điều này không nằm trong định mức hỗ trợ chung (5 triệu đồng/ha) của ngân sách trung ương theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống khó khăn; do ngân sách địa phương bảo đảm. Đối với các tỉnh khó khăn, ngân sách địa phương không có khả năng cân đối nguồn để thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của nông trường, lâm trường theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc nhu cầu kinh phí thực hiện, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho từng địa phương theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán phần kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện”.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của các nông trường, lâm trường; kết quả sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh theo quy định tại Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh thực hiện:

a) Quyết định thu hồi đối với diện tích đất của nông trường, lâm trường quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này;

b) Thành lập Hội đồng định giá tài sản hoặc giao cho đơn vị có chức năng xác định giá trị tài sản để định giá tài sản khi thu hồi đất sản xuất của nông trường, lâm trường;

c) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn

vốn do ngân sách trung ương bố trí tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 4 Điều 1 Quyết định này để thực hiện;

d) Định kỳ 6 tháng lập báo cáo tình hình thực hiện thu hồi đất sản xuất của các nông trường, lâm trường, giao cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo gửi Ủy ban Dân tộc để Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các nội dung Quyết định số 146/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách thu hồi đất sản xuất của các nông trường, lâm trường để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo không quy định sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng